

KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Mường Tè giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 3273/KH-UBND, ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025; Công văn số 968/SGDDĐT-GDMN-TH ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo Lai Châu về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

UBND huyện Mường Tè ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Mường Tè giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là *Giai đoạn 2 Đề án*) đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh.

Thực hiện Đề án góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị tốt điều kiện về ngôn ngữ cho trẻ mầm non người DTTS sẵn sàng đến học cấp tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, góp phần bảo tồn tiếng nói, học viết và văn hóa của đồng bào các DTTS.

2. Yêu cầu

Xác định rõ lộ trình tổ chức thực hiện, có giải pháp đồng bộ tạo thuận lợi cho giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học nâng cao chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo nguồn nhân lực cho huyện.

Bám sát mục tiêu, yêu cầu Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và kế hoạch các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để triển khai thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, giúp trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong và ngoài nhà trường, nhằm giúp trẻ mầm non và học sinh tiểu học người DTTS có cơ hội giao lưu và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các DTTS, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến trường đạt tỷ lệ từ 25,2% trở lên; trẻ DTTS 3 - 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 98,5%, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi DTTS đạt 100%; ít nhất 27% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 98,5% trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo trong các trường mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt (TCTV) phù hợp theo độ tuổi.

Huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; duy trì sĩ số học sinh cấp tiểu học đạt trên 99%; hằng năm, 100% học sinh DTTS trên địa bàn huyện ra lớp được tập trung TCTV bằng nhiều hình thức nhằm giúp các em đọc thông, viết thạo, đạt chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng lớp học và duy trì bền vững khi lên học ở cấp trung học cơ sở.

100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện được bồi dưỡng tiếng DTTS.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Đề án theo Quyết định số 1008/QĐ- TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”

1.1. Tổ chức thực hiện chương trình nội dung tăng cường tiếng Việt

Lồng ghép các phương pháp thực hiện nội dung giáo dục song ngữ, TCTV cho trẻ em mầm non vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh trong thực hiện chương trình giáo dục.

Thực hiện nội dung TCTV tại các trường cấp tiểu học, TH&THCS trên địa bàn huyện theo tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt mỗi khối lớp 70 tiết/năm học.

1.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc TCTV cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.

Tuyên truyền, kết nối chính quyền địa phương, trường mầm non, tiểu học hỗ trợ trẻ sẵn sàng đi học; hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em tại các gia đình và cộng đồng.

Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc TCTV cho trẻ em. Tham gia biên soạn tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người DTTS, cộng đồng vùng đồng bào DTTS để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng. Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em người DTTS.

Thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng trong việc TCTV cho trẻ em.

Vận động các gia đình vùng DTTS tạo điều kiện cho con em đến trường, lớp và học 2 buổi/ngày, bảo đảm tỷ lệ chuyên cần.

1.3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học

Định hướng nội dung giáo dục TCTV cho trẻ em vùng DTTS vào chương trình bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học trên địa bàn toàn huyện.

Bồi dưỡng tiếng DTTS cho giáo viên dạy trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS về: Công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng TCTV phù hợp với đối tượng trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS.

1.4. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt

Xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em, học sinh vùng DTTS; phấn đấu đến năm 2025, 100% trường mầm non, và trường phổ thông có cấp tiểu học xây dựng triển khai nhân rộng mô hình về TCTV; xây dựng bản đồ ngôn ngữ các DTTS trên địa bàn huyện nhằm hỗ trợ công tác quản lý triển khai thực hiện Đề án.

Tăng cường tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa... phù hợp, thân thiện với trẻ em vùng DTTS cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học. Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã, bản khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em vùng DTTS, phục vụ việc TCTV.

1.5. Thực hiện chính sách

Thực hiện tốt các chính sách đặc thù đối với đội ngũ giáo viên mầm non tham gia dạy TCTV cho trẻ em vùng DTTS theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ ban hành chính sách đối với giáo dục mầm non, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu khác.

2. Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án giai đoạn 2 theo Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT

2.1. Xây dựng môi trường tiếng Việt

Hướng dẫn, tổ chức xây dựng môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh vùng DTTS trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo hướng khai thác, vận dụng các yếu tố văn hóa và ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ. Tạo môi trường tiếng Việt phong phú, linh hoạt để trẻ được tiếp xúc, sử dụng tiếng Việt thường xuyên.

2.2. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ

Rà soát, cập nhật các chương trình, tài liệu hướng dẫn và tổ chức các hoạt động giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, tiểu học và điều kiện thực tiễn vùng miền, địa phương để triển khai mở rộng.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng chứng chỉ tiếng dân tộc cho giáo viên dạy trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS tại địa phương để áp dụng giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn TCTV do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (hướng dẫn sử dụng sổ tay bồi dưỡng, sử dụng tài liệu, học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục song ngữ, TCTV phù hợp với đặc điểm dân tộc, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ, học sinh và văn hóa địa phương; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, tiểu học thực hiện giáo dục song ngữ, TCTV, xây dựng môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh vùng DTTS trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo hướng khai thác, vận dụng các yếu tố văn hóa địa phương) và tổ chức tập huấn tại huyện.

2.3. Về cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu

Rà soát, cập nhật các chương trình, tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn giảng dạy để tổ chức các hoạt động giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, tiểu học và điều kiện thực tiễn vùng miền để triển khai mở rộng.

Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã, bản khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em vùng DTTS, phục vụ việc giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh.

Quan tâm đầu tư từ ngân sách kết hợp với đẩy mạnh xã hội hóa để cung cấp, sưu tầm tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa, bộ truyện tranh về TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của học sinh phù hợp với văn hóa vùng miền, đặc điểm các dân tộc, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ, đảm bảo thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS.

Rà soát đầu tư xây dựng, mua sắm, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục địa phương

2.4. Về thực hiện chính sách

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với giáo viên mầm non, tiểu học thực hiện giáo dục song ngữ, TCTV cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của nhà nước đối với phát triển giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học; chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, trẻ mầm non và học sinh tiểu học.

2.5. Thực hiện công nghệ số về tăng cường tiếng Việt

Đầu tư xây dựng, áp dụng phần mềm dạy học tiếng Việt, kho học liệu số về giáo dục song ngữ tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS

Thực hiện số hóa công tác quản lý giáo dục nói chung, quản lý công tác TCTV cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học nói riêng của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và tổ chức hoạt động dạy học TCTV cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

(Lộ trình thực hiện có phụ lục 01 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí lồng ghép trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các phòng, ban, địa phương theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách trên địa bàn huyện.

2. Tài trợ, viện trợ và huy động từ nguồn xã hội hóa và cộng đồng.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác khác.

(Nhu cầu thiết bị và kinh phí theo phụ lục 02, 03 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Là cơ quan thường trực tổ chức theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo từng năm học và cả giai đoạn. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện kịp thời. Chỉ đạo các đơn vị trường mầm non, tiểu học xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Kế hoạch Giai đoạn 2 Đề án đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện thường xuyên rà soát biên chế đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy TCTV tại các điểm trường, đề xuất các biện pháp chuyển đổi vị trí việc làm, giải quyết hợp lý tình trạng thừa thiếu cục bộ, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.

Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về Giai đoạn 2 Đề án tập trung vào các nội dung: Mục tiêu, yêu cầu, kiểm tra đánh giá, đào tạo bồi dưỡng, rà soát đầu tư mua sắm, tuyên truyền phổ biến về ý nghĩa của Đề án; thực hiện giáo dục song ngữ; trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên trong việc triển khai Giai đoạn 2 Đề án.

Chủ trì tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát, thẩm định kinh phí trước khi trình cấp có thẩm quyền giao dự toán.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Giai đoạn 2 Đề án trên địa bàn huyện, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện và các cơ quan liên quan theo quy định.

Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban ngành có liên quan tham mưu, đề xuất với UBND huyện bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch Giai đoạn 2 Đề án.

Chủ trì thẩm định nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án trước khi trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện giao biên chế đảm bảo số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học; mở các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non dạy trẻ em người DTTS để thực hiện có hiệu quả Đề án.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tăng cường công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội về triển khai Giai đoạn 2 của Đề án; xây dựng và triển khai các chương trình phát thanh TCTV trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng trong việc TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em; chỉ đạo xây dựng các tin bài về Đề án TCTV giai đoạn 2 theo quy định.

5. Phòng Dân tộc huyện

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các phòng, ban, ngành liên quan tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường chuẩn bị tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS và kiểm tra thực hiện Giai đoạn 2 Đề án.

6. UBND các xã, thị trấn

Chỉ đạo các đơn vị trường mầm non, tiểu học; các ban, ngành chức năng cấp các xã, thị trấn có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Giai đoạn 2 Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động tăng cường chuẩn bị tiếng Việt; thực hiện chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho người dạy, người học trên địa bàn theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Giai đoạn 2 Đề án; chỉ đạo các đơn vị trường mầm non, tiểu học trên địa bàn xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết Giai đoạn 2 Đề án theo Kế hoạch.

7. Đề nghị UBND huyện và các tổ chức đoàn thể huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, TCTV đối với trẻ em người DTTS và kiểm tra thực hiện Giai đoạn 2 Đề án.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (Đ/c Nam);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PGD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kiều Hải Nam